

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Chuẩn đầu ra trình độ đại học đối với các Chương trình đào tạo của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Quyết định số 1389/QĐ-ĐHH ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Huế, các Trường Đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định 1795/QĐ-ĐHH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và công bố chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Huế;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo, nhiệm kỳ 2020 – 2025 ngày 27 tháng 4 năm 2020;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Khảo thí, Bảo đảm chất lượng giáo dục, Thanh tra và Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Chuẩn đầu ra trình độ đại học đối với 28 Chương trình đào tạo của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế. Nội dung của từng Chuẩn đầu ra được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chuẩn đầu ra quy định về các yêu cầu đối với người học phải đạt được khi tốt nghiệp, bao gồm: Nội dung về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm; khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường và vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp. Chuẩn đầu ra là bản cam kết của Nhà trường trước xã hội và là cơ sở để sửa

đổi, bổ sung, hoàn thiện các Chương trình đào tạo của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế; cải tiến và đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra và đánh giá trong quá trình đào tạo.

Điều 3. Chuẩn đầu ra của 28 Chương trình đào tạo tại Điều 1 được công bố công khai tại địa chỉ: <https://huaf.edu.vn> và <http://daotao.huaf.edu.vn>.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban ĐT&CTSV ĐHH;
- HĐT, BGH;
- Lưu: VT, ĐT&CTSV;
KT, BDCLGD, TT&PC.



CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KHUYẾN NÔNG

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): **Khuyến Nông**
2. Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): **Agricultural Extension**
3. Trình độ đào tạo: **Đại học**
4. Mã ngành: **7620102**
5. Đối tượng tuyển sinh: **Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo**
6. Thời gian đào tạo: **4 năm**
7. Loại hình đào tạo: **Chính quy**
8. Khối lượng kiến thức toàn khóa: **135 tín chỉ**
9. Văn bằng tốt nghiệp: **Cử nhân**

B. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA

I. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung

Đào tạo nguồn nhân lực ngành Khuyến nông kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp giỏi; có kiến thức chuyên sâu và kỹ năng tốt trong lĩnh vực Khuyến nông; có năng lực làm việc tại các cơ quan tổ chức chính phủ, tổ chức phi chính phủ, cơ quan nghiên cứu, doanh nghiệp, đoàn thể xã hội liên quan đến chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và phát triển nông nghiệp, nông thôn tương xứng với trình độ đào tạo; có phẩm chất chính trị, đạo đức và thái độ phục vụ tốt; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc, có ý thức phục vụ nhân dân, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động.

2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức: Đào tạo trình độ đại học để sinh viên có các kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện chuyên sâu về ngành Khuyến nông, có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, nắm vững các nguyên lý, quy luật tự nhiên xã hội chung về giáo dục chính trị, an ninh quốc phòng, giáo dục thể chất, công nghệ thông tin cơ bản và ngoại ngữ làm nền tảng cho xây dựng và thực hiện các chương trình khuyến nông.

Kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng phân tích vấn đề, lập kế hoạch, thiết kế, tổ chức thực hiện, quản lý và đánh giá các hoạt động Khuyến nông đáp ứng nhu cầu thực tiễn; kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp trong việc thực hiện các công việc chuyên môn tại các doanh nghiệp nông nghiệp và cơ quan sự nghiệp về Khuyến nông và phát triển nông thôn.

mm

Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên làm việc độc lập hoặc theo nhóm thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong việc hướng dẫn và phổ biến các kiến thức thuộc ngành Khuyến nông, tập hợp các sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

II. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

1. Kiến thức (PLO1)

- **PLO1.1.** Vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, pháp luật; giáo dục thể chất; quốc phòng – an ninh; công nghệ thông tin vào công việc thực tiễn của một cử nhân ngành Khuyến nông.

- **PLO1.2.** Vận dụng kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và môi trường làm nền tảng công cụ để giải quyết các vấn đề trong công việc thực tiễn của cử nhân Khuyến nông một cách khoa học và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của thời đại công nghiệp 4.0.

- **PLO1.3.** Vận dụng được kiến thức về kỹ thuật nông nghiệp và các kiến thức về kinh tế - xã hội nông thôn làm nền tảng cho xây dựng, thực hiện và phát triển các chương trình khuyến nông một cách khoa học và hiệu quả nhất.

- **PLO1.4.** Sử dụng được các kiến thức về phương pháp khuyến nông vào quá trình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, xây dựng mô hình nông nghiệp, đào tạo tập huấn và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật.

- **PLO1.5.** Vận dụng được kiến thức về kinh doanh và khởi nghiệp để xây dựng các kế hoạch kinh doanh dịch vụ, chứng nhận về xuất xứ, nhãn hiệu, quảng bá sản phẩm nâng cao hiệu quả của các tiến bộ mới.

- **PLO1.6.** Phân tích và sử dụng được các kiến thức về truyền thông, quảng bá phát triển và mở rộng thị trường sản phẩm nông nghiệp.

- **PLO1.7.** Sử dụng được kiến thức để thiết kế, tổ chức thực hiện một nghiên cứu trong lĩnh vực khuyến nông.

2. Kỹ năng (PLO2)

- **PLO2.1.** Kỹ năng phân tích vấn đề, xác định, lựa chọn các giải pháp giải quyết và cải thiện các vấn đề liên quan đến công việc thực tiễn ngành Khuyến nông một cách phù hợp.

- **PLO2.2.** Xây dựng đề cương, thực hiện nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực chuyên môn; phân tích dữ liệu, diễn giải và truyền đạt các kết quả thực hiện, đánh giá chất lượng và hiệu quả công việc.

- **PLO2.3.** Kỹ năng tạo ra ý tưởng, phát triển khởi nghiệp như một chủ doanh nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác trong môi trường nghề nghiệp luôn thay đổi.

Nhu

- **PLO2.4.** Có năng lực bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (Chứng chỉ B1 tiếng Anh hoặc tương đương).

- **PLO2.5.** Kỹ năng đánh giá các mô hình, các hoạt động khuyến nông và kỹ năng truyền thông các chủ trương và các sản phẩm nông nghiệp.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm (PLO3)

- **PLO3.1.** Thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội của một công dân trong thể chế đang sống và làm việc với bối cảnh toàn cầu hóa.

- **PLO3.2.** Thực hiện làm việc, học tập một cách độc lập hoặc theo nhóm, hướng dẫn và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả trong bối cảnh thay đổi thường xuyên của công việc.

- **PLO3.3.** Thực hành được các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của một cử nhân ngành Khuyến nông.

- **PLO3.4.** Thực hiện lập và thực hiện kế hoạch cá nhân và theo đuổi các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn đối với các vị trí việc làm lựa chọn.

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sau khi ra trường, các cử nhân Khuyến nông có thể học tiếp chương trình cao học, chương trình nghiên cứu sinh trong nước. Các cử nhân khuyến nông cũng có thể tham gia các chương trình du học sau đại học ở nước ngoài.

IV. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Cán bộ tại cơ quan khuyến nông, dịch vụ và tư vấn phát triển: Trung tâm khuyến nông Quốc gia, Trung tâm khuyến nông các tỉnh, trung tâm dịch vụ và chuyển giao kỹ thuật, trạm khuyến nông các huyện và cán bộ, công chức trong các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến phát triển nông nghiệp.

- Cán bộ kinh doanh làm việc trong các doanh nghiệp, các công ty nhà nước hay các công ty liên doanh hoặc tư nhân trong kinh doanh sản phẩm đầu vào và đầu ra trong sản xuất Nông lâm nghiệp.

- Giảng viên, nghiên cứu viên tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, các viện và trung tâm nghiên cứu nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Cán bộ làm việc trong các tổ chức Quốc tế, các công ty tư vấn về kinh tế, các tổ chức xã hội nghề nghiệp liên quan đến chuyển giao kỹ thuật và hỗ trợ sinh kế.

- Cán bộ của các dự án/chương trình khuyến nông, phát triển sinh kế và phát triển nông thôn.

- Cán bộ trong các cơ quan truyền thông các cấp, trong các công ty, tập đoàn hay các tổ chức phát triển trong lĩnh vực nông lâm, nghiệp.

